

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 542/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 7 - 2021.

V/v “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Hợp
2. Ông Hồ Đắc Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Trinh là Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2021/TLST-HN ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 112/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17/6/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lệ Th, sinh năm: 1973; địa chỉ: Tổ 8, KV2, phường NB, thành phố QN, tỉnh BD.

Bị đơn: Anh Mai Thanh P, sinh năm: 1974; địa chỉ: Tổ 8, KV2, phường phường NB, thành phố QN, tỉnh BD.

(Chị Th có mặt, anh P vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ Th trình bày:

Chị và anh Mai Thanh P trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996, nhưng đến ngày 28/7/1997, anh chị đăng ký kết hôn tại UBND phường NB, thành phố QN, tỉnh BD. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, yêu thương chăm sóc lẫn nhau được hai bên gia đình trân trọng, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì có nhiều biến cố xảy ra, thời điểm này anh P làm ăn thua lỗ, bắt đầu nợ nần, vợ chồng đã bán nhà để thanh toán tất cả các khoản nợ cho anh P. Vợ chồng chuyển về nhà cha mẹ ruột chị để sinh sống, thời gian này anh P bất mãn, không lo làm ăn, bỏ bê gia đình, vợ con. Gia đình cha mẹ hai bên đều biết và đã nhiều lần khuyên bảo anh P nhưng anh không thay đổi. Đến năm 2017 anh P có quan hệ với người phụ nữ khác, chị đã nhiều lần khuyên nhủ anh P vì con mà suy nghĩ lại, nhưng anh không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay, vợ chồng không còn tình cảm, không còn trách nhiệm cho nhau nên nay chị yêu cầu được ly hôn để cả hai bên ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là Mai Thị Thảo Q, sinh ngày 01/10/1996 và Mai Liêm T, sinh ngày 30/11/2005. Hiện nay con chung đang sống với chị, sức khỏe bình thường. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng Mai Liêm T, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con, riêng Mai Thị Thảo Q đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Th không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Mai Thanh Phú:

Anh Mai Thanh P cố tình vắng mặt, không đến Tòa để làm việc, nên Tòa không lấy được lời khai.

+ Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp.Quy Nhơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ Th đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự được quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật TTDS. Bị đơn anh Mai Thanh P chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự được quy định tại các Điều 70 và 72 Bộ luật TTDS.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị: Áp dụng Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Lệ Th xin ly hôn anh Mai Thanh P.

- Con chung: Chị Th và anh Phú có 02 con chung là Mai Thị Thảo Q, sinh ngày 01/10/1996 và Mai Liêm T, sinh ngày 30/11/2005. Giao con chung Mai Liêm T cho chị Th nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh P đến khi có đơn yêu cầu. Riêng cháu Mai Thị Thảo Q đã trưởng thành, chị Th không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Tài sản chung: Chị Th không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Án phí HNGĐ: Chị Nguyễn Thị Lệ Th phải chịu 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Mai Thanh P là bị đơn trong vụ án, mặc dù đã được Tòa triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh P theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Lệ Th và anh Mai Thanh P trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh P làm ăn thua lỗ, nợ nần. Vợ chồng đã bán nhà để thanh toán tất cả các khoản nợ cho anh Phú, tuy nhiên vì chuyện này mà anh P bất mãn, không lo làm ăn, bỏ bê gia đình, vợ con. Gia đình cha mẹ hai bên đều biết và đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh P không thay đổi, đến năm 2017 anh P lại có quan hệ với người phụ nữ khác, chị Th khuyên bảo nhưng anh không nghe nên vợ chồng đã sống ly thân từ 2017 cho đến nay. Vợ chồng không còn tình cảm, không còn trách nhiệm với nhau. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống ly thân đã lâu nên chị yêu cầu được ly hôn anh Mai Thanh P để ổn định cuộc sống.

Quá trình giải quyết vụ án anh Mai Thanh P không hợp tác, không đến Tòa làm việc mặc dù anh biết Tòa án đang giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Th, điều này chứng tỏ anh không có thiện chí muốn hòa hợp.

Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Lệ Ty được ly hôn anh Mai Thanh P là phù hợp với Điều 51, 56 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Th và anh P có hai con chung là Mai Thị Thảo Q, sinh ngày 01/10/1996 và Mai Liêm T, sinh ngày 30/11/2005. Ly hôn, chị Th yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Mai Liêm T, không yêu cầu anh Phú cấp dưỡng nuôi

con. Riêng cháu Mai Thi Thảo Q đã trưởng thành nên chị Th không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tòa xét: Việc nuôi con sau khi ly hôn phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu, lâu nay cháu Mai Liêm T sống với chị Th và cháu cũng có nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó, HĐXX xét thấy nên giao cháu Mai Liêm T cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật. Riêng cháu Q đã trưởng thành, chị Th không yêu cầu nên Tòa không xem xét giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị Th không yêu cầu nên Tòa không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị Th không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

[4] Về án phí : Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chị Nguyễn Thị Lệ Th phải chịu án phí sơ thẩm Hôn nhân gia đình.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu phù hợp nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử :

1- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Lệ Th được ly hôn anh Mai Thanh P.

2- Về con chung, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

2.1. Chị Nguyễn Thị Lệ Th và anh Mai Thanh P có hai con chung là Mai Thi Thảo Q, sinh ngày 01/10/1996 và Mai Liêm T, sinh ngày 30/10/2005.

2.2. Giao cháu Mai Liêm T cho chị Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh P đến khi có đơn yêu cầu. Riêng Mai Thi Thảo Q đã trưởng thành, tòa không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3 - Tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Lệ Th không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

4 - Án phí HNGĐST: Chị Nguyễn Thị Lệ Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số số 0003540 ngày 15/3/2021 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

Báo cho các bên đương sự biết thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- VKSND Tp.Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu : VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Ngọc Lan

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

